

KẾ HOẠCH

Hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025

Thực hiện Quyết định số 372/QĐ-BNN-CCPT ngày 17/01/2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2025 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy như Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới, Kế hoạch số 142-KH/TU ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Tỉnh ủy về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới,...

- Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm ở các cấp, các ngành nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tạo bước chuyển biến tích cực trong việc kiểm soát toàn bộ chuỗi cung ứng thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, địa phương trong việc tham mưu đề xuất, tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại các chương trình, đề án, kế hoạch về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị sản phẩm thông qua chế biến sâu, giảm tổn thất sau thu hoạch; phát triển chuỗi cung ứng bền vững, tăng cường tiêu thụ tại thị trường trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh của nông lâm thủy sản của tỉnh; hướng đến mục tiêu phát triển ngành nông nghiệp hiện đại, hiệu quả và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Triển khai chính sách, pháp luật

- 100% văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn thực phẩm mới ban hành được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh;
- Tăng 10% số lượng các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật so với năm 2024.

2.2. Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực

- 100% các cơ quan cấp tỉnh và cơ quan địa phương rà soát, kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản đảm bảo đủ nguồn lực triển khai các nhiệm vụ phù hợp với phân công, phân cấp;
- Tổ chức 1-2 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản các cấp. Cử cán bộ chuyên ngành tham dự đầy đủ các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng do Trung ương, Bộ ngành tổ chức.

2.3. Đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đạt 99%;
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản nhỏ lẻ ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm trên số cơ sở được thống kê đạt 100%;
- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm đạt 99%;
- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 22 000 hoặc tương đương tăng ít nhất 10% (so với năm 2024);
- Số lượng diện tích, cơ sở trồng trọt, cơ sở chăn nuôi được chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng (như VietGAP, VietGAHP và tương đương) tăng ít nhất 10% (so với năm 2024);
- Áp dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm, hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực.

2.4. Gia tăng chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản

- Tồn thất sau thu hoạch của các nông sản chủ lực giảm từ 0,5% đến 1,0%;
- Nâng cao tỷ lệ chế biến các sản phẩm nông sản, thủy sản chủ lực có lợi thế sản xuất, xuất khẩu, kết hợp với xây dựng và phát triển thương hiệu đặc trưng nông sản của tỉnh.

2.5. Phát triển thị trường nông lâm thủy sản

- Duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu; tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt 750 triệu USD;

- Phát triển chuỗi cung ứng bền vững gắn với quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm; tăng tỷ lệ tiêu thụ hàng hóa nông lâm thủy sản tỉnh qua các kênh phân phối hiện đại (siêu thị, cửa hàng tiện lợi, trung tâm thương mại, thương mại điện tử,...) tăng thêm ít nhất 10% so với năm 2024;

- Phát triển thị trường nội địa với tỷ lệ sản phẩm nông lâm thủy sản chất lượng cao (đạt tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, VietGAP, GlobalGAP, VietGAHP, ISO, truy xuất nguồn gốc, OCOP 3 sao trở lên,...) tăng thêm ít nhất 10% (so với năm 2024) trong chuỗi sản xuất, cung ứng, tiêu thụ nông lâm thủy sản.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2025

1. Rà soát, triển khai chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và thúc đẩy chế biến, phát triển thị trường.

2. Kiện toàn tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đảm bảo nguồn lực cơ sở vật chất kỹ thuật cho công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường từ tỉnh đến xã.

3. Triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường.

4. Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm chế biến và phát triển thị trường.

5. Triển khai công tác đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường.

6. Chủ động thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, bảo quản, kinh doanh nông lâm thủy sản.

(Nội dung chi tiết và phân công tại Phụ lục kèm theo)

IV. NGUỒN KINH PHÍ

Các đơn vị bố trí kinh phí đã được giao năm 2025 để triển khai các nội dung trong Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2025 đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Sở Nông nghiệp và Môi trường sau khi sắp xếp, sáp nhập)

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan triển khai Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2025 theo quy

định; kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6), cả năm (trước ngày 15/12) báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2025 về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường), trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

2. Các sở, ngành, đơn vị liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2025; phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của Trung ương và của tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2025 của địa phương và tổ chức triển khai hiệu quả, đúng tiến độ.

- Bố trí kinh phí, nguồn lực để triển khai Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2025 trên địa bàn quản lý.

- Định kỳ 6 tháng (trước ngày 05/6), cả năm (trước ngày 30/11) báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2025 trên địa bàn về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: 

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Gia Lai, Đài Phát thanh và TH tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Mah Tiệp



Phụ lục

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM, GIA TĂNG CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 437 /KH-UBND ngày 26 /02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn thực hiện
1	Rà soát, triển khai các chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và gia tăng chế biến, phát triển thị trường			
1.1	Tiếp tục rà soát, kiến nghị sửa đổi bổ sung văn bản chính sách, pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm
1.2	Phối hợp góp ý hoàn thiện và tổ chức triển khai Nghị định về xây dựng và phát triển nhãn hiệu, thương hiệu nông sản Việt Nam trên địa bàn tỉnh.	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm
1.3	Phối hợp góp ý hoàn thiện Đề án Phát triển hệ thống dịch vụ Logistics nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của nông sản Việt Nam đến năm 2030; xây dựng kế hoạch triển khai đề án trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Công Thương; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm
1.4	Xây dựng, ban hành các văn bản liên quan tổ chức bộ máy hợp nhất các cơ quan chuyên môn tại địa phương; Quyết định ban hành chức năng, nhiệm vụ các đơn vị liên quan đến chất lượng, chế biến và phát triển thị trường.	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm
1.5	Rà soát, xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về lĩnh vực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Khoa học và Công nghệ; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn thực hiện
1.6	Rà soát, triển khai thực hiện các chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tạo môi trường thuận lợi và động lực cho người dân, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn, bền vững.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Trong năm
2	Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật			
2.1	Triển khai đề án kiện toàn tổ chức bộ máy thực thi quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường các cấp gắn với tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và 19-NQ/TW được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	- Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm
2.2	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản về đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	- UBND các xã, phường, thị trấn. - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm
2.3	Đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất kỹ thuật trong các hoạt động kiểm nghiệm, thử nghiệm, xét nghiệm, giám định, kiểm tra, thẩm tra, giám sát, chứng nhận phục vụ quản lý nhà nước.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm
3	Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, thông tin, truyền thông			
3.1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, quy định cập nhật của Việt Nam và thị trường nhập khẩu về chất lượng, an toàn thực phẩm tới các tổ chức, người dân, doanh nghiệp.	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn thực hiện
3.2	Truyền thông, giới thiệu, quảng bá cách làm hay, mô hình sản xuất, sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn,... trên các phương tiện thông tin đại chúng tới người dân, doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - UBND các huyện, thị xã, thành phố. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Thông tin và Truyền thông; - Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan. 	Trong năm
3.3	Đào tạo, tập huấn, thông tin và truyền thông về an toàn thực phẩm. Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong chế biến sâu, xây dựng thương hiệu và kết nối tiêu thụ sản phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh; - Các cơ quan, đơn vị liên quan. 	Trong năm
3.4	Triển khai các Chương trình phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam; tổng kết, đánh giá giai đoạn 2021-2025 và đề xuất Chương trình phối hợp giai đoạn 2026-2030.	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh; - Hội Nông dân tỉnh, - Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh. 	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm
4	Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin			
4.1	Phối hợp xây dựng, triển khai một số hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu hỗ trợ cán bộ quản lý lĩnh vực chất lượng, chế biến và phát triển thị trường trong thực thi công vụ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Sở Thông tin và Truyền thông. 	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn thực hiện
4.2	Triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản, hình thành chuỗi sản xuất nông nghiệp số toàn trình từ khâu sản xuất đến phân phối, tiêu thụ sản phẩm, hình thành chuỗi cung ứng nông sản và truy xuất nguồn gốc nông sản toàn trình từ sản xuất tới tiêu dùng.	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm
4.3	Phối hợp trong xây dựng cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số về cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm
4.4	Ứng dụng truyền tải thông tin thị trường, các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, giải quyết thủ tục hành chính về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trên môi trường điện tử.	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - UBND các huyện, thị xã, thành phố;	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm
5	Triển khai công tác đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường			
5.1	Tổ chức triển khai kế hoạch năm 2025, phối hợp với cơ quan Trung ương sơ kết/tổng kết giai đoạn 2021-2025 và xây dựng kế hoạch giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, các chương trình, kế hoạch, đề án... đã ban hành về đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- Sở Y tế; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Trong năm
5.2	Tổng kết, đánh giá giai đoạn 2021-2025 và đề xuất Chương trình phối hợp giai đoạn 2026-2030 giữa tỉnh Gia Lai với các thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh về đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giao thương giữa các tỉnh, thành phố.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn thực hiện
5.3	Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển hệ thống dịch vụ Logistics nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của nông sản Việt Nam đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Công Thương.	- UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Trong năm
5.4	Phát triển các Trung tâm logistics nông sản hiện đại với hệ thống kho lạnh, kho bảo quản nông lâm thủy sản đạt tiêu chuẩn trong nước, quốc tế tại các vùng sản xuất tập trung, vùng kinh tế trọng điểm, khu vực cửa khẩu,...	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Công Thương.	- UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Trong năm
5.5	Triển khai Kế hoạch nhiệm vụ đặc thù về an toàn thực phẩm năm 2025; Kế hoạch xúc tiến thương mại và phát triển thị trường 2025; phối hợp tháo gỡ các rào cản kỹ thuật, thương mại, mở cửa thị trường; phát triển, đa dạng hóa sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu.	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Công Thương.	- Sở Y tế; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Trong năm
6	Công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm			
6.1	Triển khai đầy đủ, kịp thời các Chương trình, Kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.	Sở Y tế	- Sở Nông nghiệp và PTNT; - Sở Công Thương; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Theo kế hoạch
6.2	Triển khai đầy đủ hoạt động thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; triển khai giám sát, hậu kiểm các cơ sở được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT và pháp luật hiện hành; giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.	- Sở Nông nghiệp và PTNT; - UBND các huyện, thị xã, thành phố;	- Sở Y tế; - Sở Công Thương.	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn thực hiện
6.3	Tiếp tục tổ chức thống kê, vận động ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - UBND các xã, phường, thị trấn. 	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Trong năm
6.4	Thanh tra, hậu kiểm phát hiện và xử lý triệt để các vụ vi phạm về kinh doanh, sử dụng, lạm dụng vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông nghiệp không đảm bảo an toàn thực phẩm, gian lận chất lượng, nguồn gốc xuất xứ.	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - UBND các huyện, thị xã, thành phố. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Y tế; - Sở Công Thương; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan. 	Trong năm
6.5	Tổ chức triển khai kiểm tra, thẩm tra các sản phẩm OCOP đã được phân hạng.	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Y tế; - Sở Công Thương; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan. 	Trong năm